

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-PT
Ngày: 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiên Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2021/TLPT-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo Lê Phong B do có kháng cáo của bị cáo Lê Phong B và người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Lê Phong B (tên gọi khác: Giàu), sinh ngày 12/10/1996, tại: xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp XB, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khơmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V – sinh năm 1969 và bà Trần Thị N – sinh năm 1976; họ và tên vợ: Phan Thị Diễm H – sinh năm 1996; có hai người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; anh, chị, em ruột: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lý Thị S – sinh năm 1970;

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

Bà Lý Thị Thu G – sinh năm 1995.

Nơi cư trú: số 552/12/19, đường T, khóm 2, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Phong B và bị hại Chung Thành Đ cùng làm thuê cho ông Chung Thành Q, tại Cơ sở cửa sắt Thành Q của ông Chung Thành Q.

Vào sáng ngày 28/4/2020, ông Chung Thành Q giao xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 cho Chung Thành Đ đi giao cửa nhôm cho khách và phân công bị cáo đi theo phụ giao cửa nhôm tiếp cho Chung Thành Đ. Sau đó, Chung Thành Đ điều khiển xe mô tô trên cùng với bị cáo đi giao cửa nhôm cho ông Trần Thanh K tại ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, rồi tiếp tục giao cửa nhôm cho ông Lê Trần Tường D tại ấp N, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi giao cửa nhôm cho ông Lê Trần Tường D xong, Chung Thành Đ điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 để chạy về Cơ sở cửa sắt Thành Q, lúc này Lê Phong B ngồi ở trên thùng đựng chìa khóa, bên trái phía sau lưng của Chung Thành Đ. Khi lưu thông trên đường Tỉnh 940 đoạn thuộc ấp Hữu Cạn, xã HT2, huyện M, Chung Thành Đ dừng xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 ở bên lề phải theo hướng lưu thông, kêu bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 với lý do để bị cáo tập điều khiển xe mô tô 03 bánh rồi sau này thi bằng lái thì bị cáo đồng ý và lên xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 điều khiển, còn Chung Thành Đ ngồi trên thùng đựng chìa khóa, sau lưng mép bên trái của bị cáo. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 940 hướng từ xã HT2 ra xã TP được 307,5 mét, do bị cáo không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô 03 bánh đi vào khu vực mặt đường lộ bị bể (ổ gà) dẫn đến không làm chủ được tay lái nên xe đâm vào lề phải (theo hướng lưu thông từ xã HT2 về xã TP) tự té dẫn đến tai nạn giao thông vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 28/4/2020 tại ấp Hữu Cạn, xã HT2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi xảy ra tai nạn, Chung Thành Đ bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng cấp cứu đến 13 giờ 30 phút cùng ngày 28/4/2020 thì tử vong; bị cáo bị thương nhẹ; xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 58/PY.PC09, ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của Chung Thành Đ là do sốc đa chấn thương.

Kết luận giám định số 4490/C09B, ngày 31/8/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận “Dung tích xi-lanh động cơ xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637, nhãn hiệu YINXIANG, có số máy 164ML-21K006633, trên động cơ có ký hiệu H2092191008CG200-A-213 trong vụ “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xảy ra khoảng 09 giờ 30, ngày 28/4/2020 tại đường Tỉnh 940 đoạn thuộc ấp Hữu Cạn, xã HT2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là 198cm³”.

Tại kết luận giám định số 110/PC09-GĐ ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021379; cấp ngày: 07/7/2007; tên chủ xe: Trần Vũ Anh M; địa chỉ: 17/15 Thống Nhất Dĩ An Bình Dương; nhãn hiệu: YINXIANG; loại xe:

Ba bánh; màu sơn: Xanh; số máy: 164ML21K-006633; số khung: HKZ-006633 không cùng mẫu do cơ quan có thẩm quyền cấp là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phong B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Phong B 02 (hai) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 20/4/2021, bị cáo Lê Phong B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Phong B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị hại – bà Lý Thị S và bà Lý Thị Thu G, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Phong B lập ngày 19/4/2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 20/4/2021; đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị S lập ngày 19/4/2021 và nộp cho tòa án nhân dân huyện M vào ngày 20/4/2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử

phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phong B như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Phong B khai nhận, bị cáo biết rõ bản thân bị cáo không biết điều khiển xe mô tô 03 bánh, không có giấy phép lái xe mô tô 03 bánh nên không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô 03 bánh nhưng bị cáo vẫn đồng ý nhận lời điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 từ bị hại Chung Thành Đ. Sau đó, vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 28/4/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 61L6-0637 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 940 hướng từ xã HT2 ra xã TP để tập xe, còn bị hại Chung Thành Đ thì ngồi trên thùng đựng chìa khóa, phía sau bên trái bị cáo. Khi xe đi được khoảng 307,5 mét, do không chú ý quan sát, bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh đi vào khu vực mặt đường lộ bị bể (ổ gà) dẫn đến không làm chủ được tay lái nên xe đâm vào lề phải theo hướng lưu thông gây tai nạn làm bị hại Chung Thành Đ bị thương nặng, sau đó thì tử vong do sốc đa chấn thương. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/4/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Phong B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, từ đó áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới hoặc tình tiết giảm nhẹ nào chưa được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét điều kiện để được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo bị Tòa sơ thẩm xử phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản

1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối chiếu quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Nhưng xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm mà bị cáo phạm phải đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng và cả nước nói chung nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo Lê Phong B và người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị S.

Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Phong B của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Phong B 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Phong B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- CQĐT- Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; (04);
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu